TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ PHONG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2019/QĐST-KDTM	*Quế phong, ngày 10 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 11; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTHQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02/7/2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 11/2019/TLST-KDTM ngày 05 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY :

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự :

Nguyên đơn: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H, chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ: Thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn : Ông Lê Văn T, sinh năm 1963.

Địa chỉ : Bản B, xã C, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông T có nghĩa vụ trả 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng) tiền nợ gốc và tiền lãi tính đến hết ngày 09/7/2019 là 7.830.000 đồng (Bảy triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng). Tổng cả gốc và lãi tính đến hết ngày 09/7/2019 là 31.830.000 đồng (Ba mươi mốt triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng) cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt

Nam, tại phòng giao dịch huyện Q, theo hợp đồng tín dụng mã khách hàng số 28.09.130247 ngày 13/11/2011.

Về án phí : Ngân hàng chính sách xã hội khởi kiện vụ án để thu hồi nợ vay đối với đối tượng chính sách nên không phải nộp tiền tạm ứng án phí và tiền án phí. Ông T là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày 10/7/2019 cho đến khi thi hành xong khoản tiền nợ gốc, ông T có nghĩa vụ trả tiền lãi suất theo hợp đồng tín dụng mã khách hàng số 28.09.130247 ngày 13/11/2011 cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, tại phòng giao dịch huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Q;*
- *Chi cục THADS huyện Q;*
- *Lưu hồ sơ .*

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Phong